TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2023/HS-ST
Ngày 28-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Điệp

Ông Lâm Ngọc Trao

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng- Là Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

- Lê Kế T, sinh năm 1993 tại tỉnh Bình Định. Nơi cư trú: thôn Bửu Chánh, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; Chỗ ở hiện nay: ấp Bến Sắn, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Tôn B và bà Nguyễn Thị Duy T; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/12/2022 đến ngày 23/12/2022 được huỷ bỏ biện pháp tạm giữ và hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 55/LCCT-VKSNT ngày 24/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N. Bị cáo có mặt.

- Trần Khắc Đ, sinh năm 1988 tại tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; Chỗ ở hiện nay: ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Nguyễn Tuyết S;

Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 14/12/2022 đến ngày 23/12/2022 được huỷ bỏ biện pháp tạm giữ và hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 55/LCCT-VKSNT ngày 24/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N. Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 13/12/2022, trong lúc ngồi uống nước tại quán cà phê Riu thuộc ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai, T sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone màu đen có gắn sim số 0936.074.077 nhắn tin tỷ lệ kèo cá độ bóng đá giữa đội tuyển Argentina và đội tuyển Croatia cho Trần Khắc Đ (Đ sử dụng điện thoại di động hiệu OPPO A5, màu đen có gắn sim số 0378.379.510). Đến khoảng 22 giờ 23 phút cùng ngày 13/12/2022, Đ nhắn tin lại cho T đặt cược trận đấu này với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 10.000.000đ, cụ thể:

- Đặt cược đội Argentina thắng với số tiền 5.000.000đ.

- Đặt cược "Tài" (tổng số bàn thắng trong cả trận lớn hơn 02 bàn thắng thì Đ thắng T) với số tiền 5.000.000đ.

Đến 03 giờ 20 phút ngày 14/12/2022, trong lúc trận đấu bóng đá giữa hai đội Argentina và đội Croatia đang diễn ra thì T bị Đội cảnh sát hình sự Công an huyện N phát hiện, bắt quả tang. Sau đó, Đ ra đầu thú.

Vật chứng vụ án gồm: 01 đện thoại di động hiệu Iphone màu đen có gắn sim số 0936.074.077 của Lê Kế T và 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5, màu đen có gắn sim số 0378.379.510 của Trần Khắc Đ.

Tại bản Cáo trạng số 48/CT.VKS-NT ngày 03/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Lê Kế T và Trần Khắc Đ về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

+ Xử phạt bị cáo Lê Kế T số tiền từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ.

+ Xử phạt bị cáo Trần Khắc Đ số tiền từ 20.000.000đ đến 25.000.000đ.

Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen có gắn sim số 0936.074.077 của Lê Kế T và 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5, màu đen có gắn sim số 0378.379.510 của Trần Khắc Đ.

Buộc Lê Kế T và Trần Khắc Đ phải nộp số tiền đánh bạc là 10 triệu đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Lê Kế T và Trần Khắc Đ không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lê Kế T tại phiên tòa: Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Trần Khắc Đ tại phiên tòa: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lê Kế T và Trần Khắc Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở xác định:

Vào ngày 14/12/2022, tại quán cà phê Riu, thuộc ấp Bến Sắn, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai, Lê Kế T đã có hành vi đánh bạc với Trần Khắc Đ bằng hình thức các cược bóng đá trong trận đấu giữa hai đội Argentina và Croatia với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 10.000.000đ.

Như vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố để kết luận các bị cáo Lê Kế T và Trần Khắc Đ phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự công cộng, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội khác. Trong vụ án này, bị cáo T là người đề xuất đánh bạc. Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu và

thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của các bị cáo; bị cáo Đ ra đầu thú. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tiền là tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ. Xét thấy, các bị cáo làm công nhân, không có thu nhập gì khác nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại phiên toà tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo Đ đã đầu thú và các bị cáo có nhân thân tốt nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[7] Về biện pháp tư pháp: Đối với chiếc điện thoại di động của các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

Buộc các bị cáo Lê Kế T và Trần Khắc Đ nộp số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 10.000.000đ để sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Mỗi bị cáo Lê Kế T và Trần Khắc Đ phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Kế T và Trần Khắc Đ phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 35, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo Lê Kế T số tiền 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Xử phạt bị cáo Trần Khắc Đ số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo Lê Kế T nộp số tiền đánh bạc là 5.000.000đ (Năm triệu đồng) và bị cáo Trần Khắc Đ nộp số tiền đánh bạc là 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để sung vào Ngân sách nhà nước.

Tuyên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu đen của Lê Kế T và 01 điện thoại di động hiệu OPPO A5, màu đen của Trần Khắc Đ.

(Các vật chứng nêu trên hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện N thu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/3/2023).

4. Về án phí: Buộc mỗi bị cáo Lê Kế T và Trần Khắc Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục thi hành án DS huyện N;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Lâm